

Số: 29

Ngày 31/7/2023

Bản tin hàng tuần
ra ngày thứ Hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

Bản tin số này có một số nội dung đáng chú ý sau:

Quốc hội thông qua 03 Luật: Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng số 19/2023/QH15 ngày 20/6/2023; Luật Giá số 16/2023/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công an nhân dân số 21/2023/QH15.

Chính phủ ban hành Nghị định 55/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 75/2021/NĐ-CP ngày 24/7/2021 của Chính phủ quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng. Theo đó, từ ngày 05/9/2023 mức chuẩn trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng là 2,055 triệu đồng.

Bộ Tài chính ban hành 02 Thông tư: Thông tư số 48/2023/TT-BTC hướng dẫn việc quản lý, sử dụng, khai thác Phần mềm Quản lý tài sản công và Thông tư số 50/2023/TT-BTC hướng dẫn xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở theo Nghị định 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 và điều chỉnh trợ cấp hằng tháng đối với cán bộ xã đã nghỉ việc theo Nghị định 42/2023/NĐ-CP ngày 29/6/2023 của Chính phủ.

Trân trọng giới thiệu cùng các đơn vị.

VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI

1. CÁC HÀNH VI BỊ NGHIÊM CẤM TRONG BẢO VỆ QUYỀN LỢI NGƯỜI TIÊU DÙNG

Đây là nội dung mới được Quốc hội thông qua tại Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng số 19/2023/QH15 ngày 20/6/2023. Luật này quy định về nguyên tắc, chính sách bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; quyền và nghĩa vụ của người tiêu dùng; trách nhiệm của tổ chức, cá nhân kinh doanh đối với người tiêu dùng; hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng của cơ quan, tổ chức; giải quyết tranh chấp giữa người tiêu dùng và tổ chức, cá nhân kinh doanh; quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Theo đó, Luật này quy định người tiêu dùng có các quyền sau: Được bảo đảm an toàn tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, bảo vệ thông tin, quyền, lợi ích hợp pháp khác khi tham gia giao dịch, sử dụng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ do tổ chức, cá nhân kinh doanh cung cấp; được cung cấp hóa đơn, chứng từ, tài liệu liên quan đến giao dịch; thông tin kịp thời, chính xác, đầy đủ về sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, nội dung giao dịch, nguồn gốc, xuất xứ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ và về tổ chức, cá nhân kinh doanh; lựa chọn sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, tổ chức, cá nhân kinh doanh theo nhu cầu, điều kiện thực tế của mình; quyết định tham gia hoặc không tham gia giao dịch; thỏa thuận các nội dung giao dịch với tổ chức, cá nhân kinh doanh; được cung cấp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đúng với nội dung đã giao kết; góp ý với

tổ chức, cá nhân kinh doanh về giá, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, phong cách phục vụ, phương thức giao dịch và nội dung liên quan đến giao dịch giữa người tiêu dùng và tổ chức, cá nhân kinh doanh; yêu cầu tổ chức, cá nhân kinh doanh bồi thường thiệt hại khi sản phẩm, hàng hóa có khuyết tật, sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ không phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, không bảo đảm an toàn, đo lường, số lượng, khối lượng, chất lượng, công dụng, giá, nội dung khác theo quy định của pháp luật hoặc không đúng với đăng ký, thông báo, công bố, niêm yết, quảng cáo, giới thiệu, giao kết, cam kết của tổ chức, cá nhân kinh doanh; khiếu nại, tố cáo, khởi kiện hoặc đề nghị tổ chức xã hội khởi kiện để bảo vệ quyền lợi của mình theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan...

Đồng thời, người tiêu dùng có nghĩa vụ Kiểm tra sản phẩm, hàng hóa trước khi nhận theo quy định của pháp luật; lựa chọn tiêu dùng sản phẩm, hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng; tiêu dùng không vi phạm pháp luật, không gây nguy hại đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của mình và của người khác; tuân thủ điều kiện, hướng dẫn vận chuyển, bảo quản, sử dụng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ; quy định về kiểm định, bảo vệ môi trường, tiêu dùng bền vững theo quy định của pháp luật; thông tin kịp thời, chính xác cho cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan khi phát hiện sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ lưu hành trên thị trường không bảo đảm an toàn, gây

thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản của người tiêu dùng; hành vi của tổ chức, cá nhân kinh doanh xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng.

Các hành vi bị nghiêm cấm trong bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng: Các hành vi bị nghiêm cấm trong bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng: Lừa dối hoặc gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng thông qua việc cung cấp thông tin sai lệch, không đầy đủ, không chính xác về một trong các nội dung sau đây: sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ mà tổ chức, cá nhân kinh doanh bán, cung cấp; uy tín, khả năng kinh doanh, khả năng cung cấp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ của tổ chức, cá nhân kinh doanh; nội dung, đặc điểm giao dịch giữa người tiêu dùng với tổ chức, cá nhân kinh doanh; hình ảnh, giấy tờ, tài liệu chứng nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ hoặc tổ chức, cá nhân kinh doanh; quấy rối người tiêu dùng thông qua hành vi tiếp xúc trực tiếp hoặc gián tiếp trái với ý muốn của người tiêu dùng để giới thiệu về sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, tổ chức, cá nhân kinh doanh, đề nghị giao kết hợp đồng hoặc có hành vi khác gây cản trở công việc, sinh hoạt bình thường của người tiêu dùng; ép buộc người tiêu dùng mua sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ trái với ý muốn của người tiêu dùng thông qua việc thực hiện hành vi dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc hành vi khác có tính chất tương tự; ép buộc người tiêu dùng thanh toán cho sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã cung cấp mà

không có thỏa thuận trước với người tiêu dùng; không đền bù, trả lại tiền hoặc đổi lại sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ cho người tiêu dùng do nhầm lẫn của tổ chức, cá nhân kinh doanh; không đền bù, trả lại tiền hoặc đổi lại sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ cho người tiêu dùng do sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ không đúng với đăng ký, thông báo, công bố, niêm yết, quảng cáo, giới thiệu, giao kết, cam kết của tổ chức, cá nhân kinh doanh; đánh tráo, gian lận sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ khi giao hàng, cung cấp dịch vụ cho người tiêu dùng...

Tổ chức, cá nhân bán hàng đa cấp bị nghiêm cấm thực hiện các hành vi sau đây: Yêu cầu người khác phải đặt cọc, nộp một khoản tiền hoặc mua một số lượng hàng hóa nhất định để tham gia bán hàng đa cấp; cung cấp thông tin gian dối, gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng, cá nhân tham gia bán hàng đa cấp; kinh doanh theo phương thức đa cấp không có giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp; tổ chức hoạt động giới thiệu về hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp không có giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp

Luật này cũng quy định về bảo vệ người tiêu dùng dễ bị tổn thương bao gồm: Người cao tuổi theo quy định của pháp luật về người cao tuổi; người khuyết tật theo quy định của pháp luật về người khuyết tật; trẻ em theo quy định của pháp luật về trẻ em; người dân tộc thiểu số; người sinh sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã

hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật; phụ nữ đang mang thai hoặc nuôi con dưới 36 tháng tuổi; người bị bệnh hiểm nghèo theo quy định của pháp luật.

Luật này có hiệu lực từ ngày 01/7/2024.

2. NGHIÊM CẤM CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯA TIN KHÔNG ĐÚNG SỰ THẬT, GÂY NHIỀU LOẠN THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG, GIÁ HÀNG HÓA

Ngày 19/6/2023, Quốc hội đã thông qua Luật Giá số 16/2023/QH15. Luật này quy định về quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân, người tiêu dùng trong lĩnh vực giá, thẩm định giá; hoạt động quản lý, điều tiết giá của Nhà nước; tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường; cơ sở dữ liệu về giá; thẩm định giá; thanh tra chuyên ngành về giá, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá.

Luật này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ; người tiêu dùng; cơ quan nhà nước; tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực giá, thẩm định giá trên lãnh thổ Việt Nam.

Việc quản lý, điều tiết giá của Nhà nước thực hiện theo nguyên tắc như sau: Quản lý, điều tiết giá theo cơ chế thị trường phù hợp với chính sách phát triển kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ; bảo đảm công khai, minh bạch, tôn trọng quyền tự định giá, cạnh tranh về giá của tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ theo quy định của pháp luật; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng, tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ và Nhà

nước; góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội, phát triển bền vững; thúc đẩy xã hội hóa hoạt động cung cấp dịch vụ công; có chính sách về giá phù hợp với vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Luật này nghiêm cấm các hành vi sau: Nghiêm cấm cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực giá, thẩm định giá, người có chức vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng thuộc cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực giá, thẩm định giá can thiệp không đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật vào việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ, người tiêu dùng trong lĩnh vực giá và tổ chức, cá nhân hoạt động thẩm định giá; cố tình tiết lộ, sử dụng thông tin về giá do tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ cung cấp không đúng quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, mua chuộc, hối lộ; câu kết, thỏa thuận để làm sai lệch mức giá hàng hóa, dịch vụ hoặc giá trị tài sản thẩm định giá nhằm vụ lợi, trục lợi, thông đồng về giá, thẩm định giá. Nghiêm cấm các tổ chức, cá nhân loan tin, đưa tin không đúng sự thật, không chính xác về tình hình kinh tế - xã hội gây nhiễu loạn thông tin thị trường, giá hàng hóa, dịch vụ; gian lận về giá bằng cách cố ý thay đổi các nội dung đã cam kết trong các giao dịch mà không thông báo trước với khách hàng về thời gian, địa điểm, điều kiện mua, bán, phương thức vận chuyển, thanh toán,

chất lượng, số lượng, tính năng, công dụng, hàng hóa, dịch vụ tại thời điểm giao hàng, cung ứng dịch vụ; lợi dụng tình trạng khẩn cấp, sự cố, thảm họa, thiên tai, dịch bệnh để tăng giá bán hàng hóa, dịch vụ không phù hợp với biến động của giá thành toàn bộ so với điều kiện bình thường nhằm trục lợi...

Các tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có quyền tự định giá và điều chỉnh giá hàng hóa, dịch vụ do mình sản xuất, kinh doanh, trừ hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá cụ thể; tự định giá mua, giá bán hàng hóa, dịch vụ do mình sản xuất, kinh doanh theo khung giá, giá tối đa, giá tối thiểu do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, phù hợp với căn cứ, nguyên tắc, phương pháp định giá hàng hóa, dịch vụ quy định tại Luật này. Có quyền hạ giá bán hàng hóa, dịch vụ mà không bị coi là vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, pháp luật về chống bán phá giá hàng nhập khẩu và phải niêm yết công khai về mức giá cũ, mức giá mới, thời hạn hạ giá đối với các trường hợp sau đây: Hàng tươi sống; hàng hóa tồn kho; hàng hóa, dịch vụ theo mùa vụ; hàng hóa, dịch vụ để khuyến mại theo quy định của pháp luật; hàng hóa, dịch vụ trong trường hợp doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh, phá sản, giải thể.

Các tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có nghĩa vụ: Lập phương án giá hoặc báo cáo đánh giá chi tiết về các yếu tố hình thành giá hàng hóa, dịch vụ hoặc cung cấp kịp thời, chính xác, đầy đủ số liệu, tài liệu có liên quan theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phục vụ việc định giá hoặc triển

khai, áp dụng các biện pháp quản lý, điều tiết giá khác theo quy định của Luật này; kê khai giá hàng hóa, dịch vụ theo quy định của pháp luật; niêm yết giá hàng hóa, dịch vụ theo quy định của pháp luật; giảm giá hàng hóa, dịch vụ do mình sản xuất, kinh doanh phù hợp với các chính sách miễn, giảm thuế, phí nhằm hỗ trợ người tiêu dùng; công khai thông tin về giá hàng hóa, dịch vụ theo quy định của pháp luật; giải quyết kịp thời các khiếu nại về giá hàng hóa, dịch vụ do mình sản xuất, kinh doanh; bồi thường thiệt hại do hành vi vi phạm pháp luật về giá theo quy định của pháp luật.

Theo Luật này, người tiêu dùng có các quyền sau: Lựa chọn, thỏa thuận về giá khi mua hàng hóa, dịch vụ, trừ hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá cụ thể; được yêu cầu tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ cung cấp thông tin về giá, chất lượng, xuất xứ của hàng hóa, dịch vụ và hóa đơn theo quy định của pháp luật; kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền định giá xem xét điều chỉnh giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá khi các yếu tố hình thành giá thay đổi; khiếu nại, tố cáo, khởi kiện hoặc đề nghị tổ chức xã hội khởi kiện theo quy định của Luật này, pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Người tiêu dùng phải thực hiện các nghĩa vụ sau: Thanh toán theo mức giá thỏa thuận hoặc mức giá cụ thể do Nhà nước định giá khi mua hàng hóa, dịch vụ; thông tin cho cơ quan quản lý nhà nước về giá, tổ chức, cá nhân có liên quan khi phát

hiện hành vì có dấu hiệu vi phạm pháp luật về giá.

Một số hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá bao gồm: xăng, dầu thành phẩm; khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG); sữa dành cho trẻ em dưới 06 tuổi; thóc tẻ, gạo tẻ; phân bón; thức ăn chăn nuôi; vắc-xin phòng bệnh cho gia súc, gia cầm; thuốc bảo vệ thực vật; thuốc thuộc danh mục thuốc thiết yếu được sử dụng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

Các hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá bao gồm: Điện; các dịch vụ về điện theo quy định của Luật Điện lực; dịch vụ sử dụng đường bộ của các dự án đầu tư xây dựng đường bộ; nước sạch; sách giáo khoa...

Luật này có hiệu lực từ ngày 01/7/2024.

3. TĂNG TUỔI PHỤC VỤ CỦA SỸ QUAN CÔNG AN NHÂN DÂN

Ngày 22/6/2023, Quốc hội đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công an nhân dân số 21/2023/QH15.

Theo đó, Luật này quy định tăng hạn tuổi phục vụ cao nhất của hạ sĩ quan, sĩ quan Công an nhân dân: nam tăng 02 tuổi, nữ tăng 05 tuổi, cụ

thể: Tăng 02 tuổi đối với sĩ quan, hạ sĩ quan; riêng nữ sĩ quan có cấp bậc hàm Đại tá tăng 05 tuổi, nữ sĩ quan có cấp bậc hàm Thượng tá tăng 03 tuổi; nữ sĩ quan cấp Tướng thì vẫn giữ nguyên 60 tuổi như hiện hành.

Thời gian tăng tuổi theo lộ trình: Mỗi năm tăng 03 tháng đối với nam và 04 tháng đối với nữ. Riêng sĩ quan, hạ sĩ quan có hạn tuổi phục vụ cao nhất dưới 60 tuổi đối với nam, dưới 55 tuổi đối với nữ thì tăng ngay 02 tuổi, không theo lộ trình trên.

Cụ thể, hạn tuổi phục vụ cao nhất của hạ sĩ quan, sĩ quan Công an nhân dân quy định như sau: Hạ sĩ quan 47 tuổi; cấp úy 55 tuổi; Thiếu tá, Trung tá, nam 57 tuổi, nữ 55 tuổi; thượng tá, nam 60 tuổi, nữ 58 tuổi; đại tá, nam 62 tuổi, nữ 60 tuổi; cấp tướng, nam 62 tuổi, nữ 60 tuổi.

Số lượng Thượng tướng thuộc Bộ Công an không quá 07 người bao gồm: Thứ trưởng Bộ Công an không quá 06 người và Sĩ quan Công an nhân dân biệt phái được bầu giữ chức vụ Chủ nhiệm Ủy ban Quốc phòng và An ninh của Quốc hội.

Luật này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/8/2023.

VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

4. TỪ NGÀY 05/9/2023, MỨC CHUẨN TRỢ CẤP ƯU ĐÃI NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG LÀ 2,055 TRIỆU ĐỒNG

Ngày 21/7/2023, Chính phủ ban hành Nghị định 55/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 75/2021/NĐ-CP ngày

24/7/2021 của Chính phủ quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng. Nghị định này quy định về mức hưởng trợ cấp, phụ cấp ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và các chế độ ưu đãi đối

với người có công với cách mạng từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước chi thường xuyên hằng năm của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

Theo đó, mức chuẩn trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng lên 2,055 triệu đồng. Cụ thể, mức hưởng trợ cấp, ưu đãi hàng tháng đối với người có công với cách mạng và thân nhân người có công với cách mạng được điều chỉnh như sau: Trợ cấp Bà mẹ Việt Nam anh hùng 6,165 triệu đồng; trợ cấp thân nhân của 01 liệt sĩ 2,055 triệu đồng; trợ cấp bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 41% - 50% 2,145 triệu đồng...

Chế độ quà tặng đối với các cơ sở nuôi dưỡng người có công, người có công và gia đình người có công cụ thể như sau: Quà tặng của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Chủ tịch Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam: Mức quà tặng đối với tập thể: là 05 triệu đồng tiền mặt/tập thể, hiện vật trị giá 500 nghìn đồng/tập thể; Mức quà tặng đối với gia đình, cá nhân là 01 triệu đồng tiền mặt, hiện vật trị giá 250.000 đồng/gia đình hoặc cá nhân.

Quà tặng của lãnh đạo bộ, cơ quan trung ương: Mức quà tặng đối với tập thể là 03 triệu đồng tiền mặt, hiện vật trị giá 500.000 đồng/tập thể; mức quà tặng đối với gia đình, cá nhân là 01 triệu đồng tiền mặt, hiện vật trị giá 250.000 đồng/gia đình hoặc cá nhân.

Hỗ trợ thuốc, điều trị và bồi dưỡng phục hồi sức khỏe tại cơ sở

nuôi dưỡng, mức tối đa 8.500.000 đồng/01 người/01 năm. Hình thức hỗ trợ bồi dưỡng phục hồi sức khỏe do Giám đốc các cơ sở nuôi dưỡng quyết định phù hợp với tình trạng sức khỏe của người có công và đặc thù của đơn vị (bao gồm cả chi bồi dưỡng phục hồi sức khỏe khi đối tượng đi điều trị tại cơ sở y tế).

Hỗ trợ phục vụ công tác nuôi dưỡng người có công tại các cơ sở nuôi dưỡng do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý để đảm bảo các khoản chi phí về điện, nước sinh hoạt hoặc mua xăng dầu chạy máy phát điện, lọc nước, vệ sinh môi trường, sửa chữa điện, nước, thuê mướn nhân công, dịch vụ, vật tư văn phòng, thông tin liên lạc và các khoản chi khác. Mức hỗ trợ phục vụ công tác nuôi dưỡng tối đa 8.000.000 đồng/01 đối tượng/01 năm.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 05/9/2023.

5. QUY HOẠCH THĂM DÒ, KHAI THÁC CÁC LOẠI KHOÁNG SẢN THỜI KỲ 2021-2030

Ngày 18/7/2023, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định 866/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Theo đó, thăm dò, khai thác khoáng sản bô-xít, sản xuất alumin, nhôm kim loại đồng bộ với phát triển hạ tầng giao thông, cảng biển, cung cấp điện, nước, đảm bảo về môi trường và bảo tồn đa dạng sinh học phù hợp với từng giai đoạn cụ thể; đảm bảo an ninh, quốc phòng,

giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, bảo vệ sinh thái vùng Tây nguyên.

Đối với khoáng sản titan, việc cấp phép thăm dò, khai thác mới phải gắn với chế biến sản xuất ra pigment. Dự kiến giai đoạn đến năm 2023, hoàn thành các đề án thăm dò đã cấp phép tại Thái Nguyên, Quảng Bình; thăm dò mới các đề án tại Thái Nguyên, Quảng Trị; Bình Thuận với mục tiêu thăm dò đạt khoảng 36.200.000 tấn khoáng vật nặng.

Với mục tiêu tăng trưởng xanh, phát triển kinh tế tuần hoàn thì định hướng về công tác bảo vệ môi trường cần phải giải quyết những vấn đề sau: Đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ tiên tiến, công nghệ xanh, sử dụng tiết kiệm và tận thu tài nguyên; công nghệ tái chế sử dụng hiệu quả các loại quặng thải, quặng đuôi, quặng nghèo; thu gom, xử lý triệt để các loại chất thải phát sinh trong sản xuất; tái chế, tái sử dụng tối đa cho sản xuất và cung cấp cho nhu cầu các ngành kinh tế khác; phòng ngừa, giảm thiểu, khắc phục các sự cố, các rủi ro về môi trường trong các dự án khai thác, chế biến khoáng sản.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 18/7/2023.

6. KHẨN TRƯỞNG ĐỀ XUẤT GIẢM PHÍ CUNG CẤP THÔNG TIN LÝ LỊCH TƯ PHÁP

Đây là nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ mới giao cho Bộ Tư pháp chủ trì tại Chỉ thị 23/CT-TTg về việc đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính cấp Phiếu lý lịch tư pháp tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp ngày 09/7/2023.

Các thủ tục hành chính có yêu cầu Phiếu lý lịch tư pháp bao gồm: Thủ tục cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino; cấp phép thành lập và hoạt động Công ty TNHH bảo hiểm (nhân thọ, phi nhân thọ, sức khỏe, tái bảo hiểm); cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú ở Việt Nam); thủ tục cấp Chứng chỉ hành nghề đấu giá; thủ tục đề nghị cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng...

Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Bộ Công an và các cơ quan liên quan thực hiện một số nhiệm vụ sau: Phân quyền cho Sở Tư pháp khai thác, tra cứu Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp tại Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia để phục vụ cấp Phiếu lý lịch tư pháp nhằm tăng tính chủ động, chịu trách nhiệm, giảm thời gian, chi phí thực hiện; tham mưu cho Chính phủ báo cáo Quốc hội thí điểm phân cấp việc cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho Phòng Tư pháp thuộc UBND cấp huyện tại TP. Hà Nội và tỉnh Nghệ An, trình Chính phủ sớm nhất có thể; khẩn trương đề xuất giảm mức phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp để khuyến khích thực hiện dịch vụ công trực tuyến gửi Bộ Tài chính theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản 3561/VPCP-KSTT ngày 18/5/2023 của Văn phòng Chính phủ.

Chỉ thị này có hiệu lực thi hành từ ngày 09/7/2023.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

7. BỘ TÀI CHÍNH HƯỚNG DẪN VIỆC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG, KHAI THÁC PHẦN MỀM QUẢN LÝ TÀI SẢN CÔNG

Ngày 12/7/2023, Bộ Tài chính ban hành Thông tư 48/2023/TT-BTC hướng dẫn việc quản lý, sử dụng, khai thác Phần mềm Quản lý tài sản công.

Cụ thể, các tài sản công cập nhật thông tin vào Phần mềm gồm: Tài sản công tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội; tài sản phục vụ hoạt động của các dự án sử dụng vốn nhà nước; tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

Điều kiện sử dụng Phần mềm: Máy vi tính phải được kết nối Internet, cập nhật các bản vá lỗi hệ điều hành về an ninh; được cài đặt chương trình phần mềm diệt virus, cập nhật thường xuyên các bản nhận dạng mẫu virus mới; mỗi đơn vị nhập dữ liệu quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 Thông tư này được Bộ Tài chính cấp một tài khoản (bao gồm: tên đăng nhập và mật khẩu) và phân quyền quản lý, sử dụng để truy cập vào Phần mềm; mỗi đơn vị nhập dữ liệu được cán bộ quản lý tạo một tài khoản (bao gồm: tên đăng nhập và mật khẩu) và phân quyền sử dụng để truy cập vào Phần mềm. Tài khoản của cán bộ sử dụng do Bộ Tài chính (Cục Quản lý công sản) duyệt;

cấu hình máy vi tính, bộ vi xử lý tối thiểu 2 nhân, tốc độ tối thiểu 2 GHz, bộ nhớ RAM tối thiểu 8GB; trình duyệt Mozilla Firefox 100+, Google Chrome 100+, Safari 13+ trở lên; hệ điều hành Windows 10 hoặc các hệ điều hành tương đương trở lên.

Chậm nhất là 07 ngày làm việc, kể từ ngày dữ liệu được nhập vào Phần mềm và cơ quan tài chính các Bộ, cơ quan trung ương, Sở Tài chính nhận được báo cáo kê khai của cơ quan, tổ chức, đơn vị, ban quản lý dự án, đơn vị chủ trì quản lý tài sản xác lập quyền sở hữu toàn dân, cán bộ quản lý có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu dữ liệu giữa báo cáo kê khai và dữ liệu đã nhập vào Phần mềm để thực hiện duyệt dữ liệu

Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội, Kiểm toán nhà nước, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cơ quan trung ương của các tổ chức (tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội), Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh; Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Việc quản lý, sử dụng, khai thác Phần mềm theo quy định tại Thông tư này không áp dụng đối với tài sản công của cơ quan Việt Nam ở nước

ngoài; tài sản công tại đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân.

Thông tư có hiệu lực từ ngày 27/8/2023.

8. HƯỚNG DẪN XÁC ĐỊNH NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐIỀU CHỈNH MỨC LƯƠNG CƠ SỞ

Ngày 17/7/2023, Bộ Tài chính ban hành Thông tư 50/2023/TT-BTC hướng dẫn xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở theo Nghị định 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 và điều chỉnh trợ cấp hằng tháng đối với cán bộ xã đã nghỉ việc theo Nghị định 42/2023/NĐ-CP ngày 29/6/2023 của Chính phủ.

Nguồn kinh phí điều chỉnh mức lương cơ sở theo Nghị định 24/2023/NĐ-CP trong năm 2023 của các Bộ, cơ quan Trung ương như sau: Nguồn thực hiện cải cách tiền lương đến hết năm 2022 chưa sử dụng hết chuyển sang năm 2023; sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2023 sau khi trừ các chi phí liên quan trực tiếp đến

hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí; sử dụng nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên dự toán năm 2023 tăng thêm so với dự toán năm 2022 được cấp có thẩm quyền giao.

Nguồn kinh phí điều chỉnh mức lương cơ sở theo Nghị định 24/2023/NĐ-CP và Nghị định 42/2023/NĐ-CP của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương như sau: Sử dụng nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên dự toán năm 2023 đã được cấp có thẩm quyền giao; sử dụng nguồn 70% tăng thu ngân sách địa phương năm 2022 thực hiện so với dự toán được Thủ tướng Chính phủ giao; sử dụng nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương đến hết năm 2022 chưa sử dụng hết chuyển sang; sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2023 sau khi trừ các chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí.

Thông tư có hiệu lực từ ngày 31/8/2023.

VĂN BẢN CỦA THÔNG TÁN XÃ VIỆT NAM

9. TẬP THỂ, CÁ NHÂN SỬ DỤNG ĐIỆN LÃNG PHÍ DO NGUYÊN NHÂN CHỦ QUAN PHẢI CHỊU TRÁCH NHIỆM BỒI THƯỜNG THEO QUY ĐỊNH

Ngày 27/7/2023, TTXVN ban hành Quyết định số 14/QĐ-TTX về việc ban hành Quy định thực hiện tiết kiệm điện tại TTXVN giai đoạn 2023-2025.

Theo đó, yêu cầu cán bộ, nhân viên trong ngành thực hiện tất các

thiết bị điện khi ra khỏi phòng làm việc; chỉ sử dụng máy điều hòa không khí khi cần thiết, điều chỉnh nhiệt độ điều hòa ở chế độ phù hợp với điều kiện thời tiết; giảm đèn chiếu sáng hoặc cường độ chiếu sáng khi có đủ ánh sáng tự nhiên; nghiêm cấm viên chức và người lao động trong cơ quan sử dụng các thiết bị điện tự trang bị tự trang bị tại cơ quan.

Tại các khu vực công cộng, chỉ sử dụng hệ thống điện chiếu sáng đủ ánh sáng; tắt đèn ở sảnh và hành lang từ 8h00 đến 1630 hàng ngày; chỉ bật các màn hình công cộng trong thời gian từ 7h00 đến 21h00 hàng ngày.

Ưu tiên mua sắm các phương tiện, thiết bị điện hiệu suất cao hoặc thiết bị điện có dán nhãn năng lượng đạt hiệu suất cao; hạn chế tối đa sử dụng bóng đèn sợi đốt; thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng điều hòa; thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng hệ thống điện mặt trời để đảm bảo hiệu suất chuyển đổi điện; tăng cường ứng

dụng các kỹ thuật tiết kiệm năng lượng tiên tiến ...

Tất cả viên chức và người lao động trong ngành phải có ý thức, trách nhiệm trong việc sử dụng điện tiết kiệm và hiệu quả. Tập thể, cá nhân sử dụng điện lãng phí do nguyên nhân chủ quan phải chịu trách nhiệm bồi thường theo quy định và xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 27/7/2023.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

KHI NHẬN ĐƯỢC KHIẾU NẠI CỦA NGƯỜI DÙNG VIỆT NAM, TRONG 48 GIỜ, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN NƯỚC NGOÀI CUNG CẤP THÔNG TIN XUYÊN BIÊN GIỚI PHẢI GỠ BỎ NỘI DUNG, DỊCH VỤ, ỨNG DỤNG KHI CÓ THÔNG TIN XÁC MINH VI PHẠM

Trong thời gian 48 giờ kể từ khi nhận được khiếu nại của người dùng Việt Nam, tổ chức, cá nhân nước ngoài cung cấp thông tin xuyên biên giới phải xử lý bằng biện pháp tạm khóa các nội dung, dịch vụ, ứng dụng bị khiếu nại có ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân và thực hiện gỡ bỏ nội dung, dịch vụ, ứng dụng khi có thông tin xác minh vi phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Luật An ninh mạng, khoản 1 Điều 5 Nghị định này. Đây là một trong những nội dung được nêu tại dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 72/2013/NĐ-

CP ngày 15/7/2013 của chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng và nghị định 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của chính phủ sửa đổi, bổ sung nghị định 72/2013/NĐ-CP được Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng lấy ý kiến trước khi trình Chính phủ phê duyệt.

Theo đó, việc cung cấp thông tin xuyên biên giới là việc tổ chức, cá nhân tại nước ngoài cung cấp thông tin và dịch vụ nội dung thông tin cho người sử dụng tại Việt Nam truy cập hoặc sử dụng dịch vụ dưới hình thức trang thông tin điện tử, mạng xã hội, ứng dụng trên mạng và các loại hình tương tự khác. Các tổ chức, cá nhân nước ngoài khi cung cấp thông tin xuyên biên giới cho người dùng tại Việt Nam phải tuân thủ các quy định pháp luật liên quan của Việt Nam. Đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài cung cấp thông tin xuyên biên giới

sử dụng dịch vụ cho thuê chỗ lưu trữ dữ liệu tại Việt Nam hoặc có tổng số lượt truy cập từ Việt Nam (Total Visits) thường xuyên trong 01 tháng (số liệu thống kê trong thời gian 06 tháng liên tục) từ 100.000 (một trăm nghìn) lượt trở lên có quyền và nghĩa vụ như sau: Thông báo thông tin liên hệ cho Bộ Thông tin và Truyền thông trong thời gian 60 ngày kể từ thời điểm đạt số lượng người truy cập theo quy định; kiểm tra, giám sát và loại bỏ thông tin, dịch vụ, ứng dụng vi phạm quy định; thực hiện việc ngăn chặn, gỡ bỏ nội dung, dịch vụ, ứng dụng vi phạm pháp luật theo yêu cầu của Bộ Thông tin và Truyền thông; thực hiện thỏa thuận hợp tác về nội dung với cơ quan báo chí Việt Nam khi cung cấp thông tin dẫn lại từ báo chí Việt Nam trên cơ sở quy định về bản quyền; thực hiện việc lưu trữ thông tin cá nhân của người dùng Việt Nam; thực hiện việc xác thực tài khoản người dùng dịch vụ với số điện thoại di động khi đăng ký tài khoản; cung cấp thông tin cá nhân cho cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền khi có yêu cầu bằng văn bản để phục vụ công tác điều tra, xử lý hành vi vi phạm pháp luật về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng; bảo đảm quyền quyết định của người dùng khi cho phép thông tin cá nhân của mình được sử dụng cho mục đích quảng bá, truyền thông và cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác; chỉ cho phép người dùng tại Việt Nam từ 16 tuổi trở lên đăng ký tài khoản...

Bên cạnh đó, tổ chức, doanh nghiệp hoạt động tại Việt Nam chỉ được thiết lập trang thông tin điện tử

tổng hợp, cung cấp dịch vụ mạng xã hội khi có Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp, Giấy phép cung cấp dịch vụ mạng xã hội hoặc Giấy xác nhận thông báo cung cấp dịch vụ mạng xã hội. Trang thông tin điện tử không phải cấp phép theo quy định tại Nghị định này bao gồm: Trang thông tin điện tử cung cấp dịch vụ chuyên ngành; Trang thông tin điện tử cá nhân, trang thông tin điện tử nội bộ; Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước cung cấp thông tin theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng. Các trang thông tin điện tử nội bộ, trang thông tin điện tử cung cấp dịch vụ chuyên ngành, trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước, trang thông tin điện tử cá nhân, khi có cung cấp thông tin tổng hợp thì phải có Giấy phép trang thông tin điện tử tổng hợp. Các trang thông tin điện tử này hoạt động tại Việt Nam có trách nhiệm ngăn chặn, gỡ bỏ nội dung, dịch vụ, ứng dụng vi phạm pháp luật chậm nhất là 24 giờ kể từ khi có yêu cầu của Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử) hoặc Sở Thông tin và Truyền thông địa phương (bằng văn bản, điện thoại, hoặc qua phương tiện điện tử).

Hiện dự thảo đang được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Thông tin và Truyền thông để lấy ý kiến Nhân dân đến hết ngày 15/9/2023 trước khi trình Chính phủ xem xét và ban hành.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: *Những giấy tờ liên quan đến việc cấp hộ chiếu phổ thông trong nước?*

Trả lời: Theo điểm a Khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam số 49/2019/QH14 và Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam số 47/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 51/2019/QH14 quy định giấy tờ liên quan đến việc cấp hộ chiếu phổ thông ở trong nước bao gồm:

- Hộ chiếu phổ thông cấp lần gần nhất còn giá trị sử dụng đối với người đã được cấp hộ chiếu; trường hợp hộ chiếu còn giá trị sử dụng bị mất phải kèm đơn báo mất hoặc thông báo về việc đã tiếp nhận đơn của cơ quan có thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 2 Điều 28 của Luật này;

- Bản sao Giấy khai sinh hoặc trích lục khai sinh đối với người chưa đủ 14 tuổi chưa được cấp mã số định danh cá nhân; trường hợp không có bản sao Giấy khai sinh, trích lục khai sinh thì nộp bản chụp và xuất trình bản chính để kiểm tra, đối chiếu;

- Bản sao giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp chứng minh người đại diện hợp pháp đối với người mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định của Bộ luật Dân sự, người chưa đủ

14 tuổi; trường hợp không có bản sao thì nộp bản chụp và xuất trình bản chính để kiểm tra, đối chiếu.

2. Hỏi: *Việc hủy giá trị sử dụng hộ chiếu phổ thông được quy định như thế nào?*

Trả lời: Theo Khoản 8 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam số 49/2019/QH14 và Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam số 47/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 51/2019/QH14 quy định việc hủy giá trị sử dụng hộ chiếu phổ thông như sau:

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày phát hiện hộ chiếu phổ thông bị mất, người bị mất hộ chiếu trực tiếp nộp hoặc gửi đơn báo mất theo mẫu cho Cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh hoặc Công an cấp huyện, cấp xã hoặc cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài nơi thuận lợi hoặc đơn vị kiểm soát xuất nhập cảnh tại cửa khẩu hoặc trên môi trường điện tử tại cổng dịch vụ công quốc gia hoặc cổng dịch vụ công của Bộ Công an. Trường hợp vì lý do bất khả kháng, thời hạn nộp hoặc gửi đơn báo mất có thể dài hơn nhưng trong đơn phải giải thích cụ thể về lý do bất khả kháng;

- Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn báo mất hộ chiếu phổ thông, cơ quan tiếp nhận có trách nhiệm thông báo theo mẫu cho Cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an và người gửi đơn. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo, Cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an thực hiện hủy giá trị sử dụng hộ chiếu.

3. Hỏi: Công dân không tới nhận hộ chiếu sau bao lâu thì bị hủy?

Trả lời: Theo khoản 9 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam số 49/2019/QH14 và Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam số 47/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 51/2019/QH14 quy định sau 12 tháng kể từ ngày cơ quan chức năng hẹn trả hộ chiếu mà công dân không nhận và không có thông báo bằng văn bản cho cơ quan chức năng về lý do chưa nhận thì cơ quan cấp hộ chiếu thực hiện việc hủy giá trị sử dụng hộ chiếu.

4. Hỏi: Giấy tờ xuất nhập cảnh gồm những thông tin gì?

Trả lời: Theo điểm b Khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam số 49/2019/QH14 và Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam số 47/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 51/2019/QH14 quy định thông tin trên giấy tờ xuất nhập cảnh bao gồm:

Ảnh chân dung; họ, chữ đệm và tên; giới tính; nơi sinh; ngày, tháng, năm sinh; quốc tịch; ký hiệu, số giấy tờ xuất nhập cảnh; cơ quan cấp; ngày, tháng, năm cấp; ngày, tháng, năm hết hạn; số định danh cá nhân hoặc số chứng minh nhân dân; chức vụ, chức danh đối với hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ phù hợp với yêu cầu đối ngoại; thông tin khác do Chính phủ quy định./.